

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1361/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Chúc P, sinh năm: 1994; căn cước công dân số: 091194000172 cấp ngày 15/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Số B N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Diệu A, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: 2 Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lưu Thị Quỳnh T - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: 2 Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trịnh Đình H, sinh năm: 1989; căn cước công dân số: 079089016539 cấp ngày 04/9/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Số G L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn buộc bà Ngô Chúc P giao con chung Nguyễn Ngô Hoàng N, sinh ngày: 05/10/2013 cho Nguyễn Trịnh Đình H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng;

[2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn ông Nguyễn Trịnh Đình H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngô Hoàng N sinh ngày 05/10/2013 với số tiền

1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên tháng) đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thi hành ngay sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3]. Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng);

Ông Nguyễn Trịnh Đình H tự nguyện chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng);

Bà Ngô Chúc P được miễn tiền tạm ứng án phí.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Anh Đạt

